|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH ỦY CAO BẰNG****\***Số - NQ/TU DỰ THẢO | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Cao Bằng, ngày tháng năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

**về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng**

**giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

**-----**

Quán triệt các quan điểm về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

**I- TÌNH HÌNH CHUNG**

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung chỉ đạo triển khai hoạt động KH&CN bằng nhiều chủ trương, giải pháp, chính sách, thúc đẩy hoạt động KH&CN vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh nhà.

 Nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò của KH&CN đã được nâng lên. Hoạt động KH&CN đã có bước phát triển, các tổ chức KH&CNtrong tỉnh đã và đang được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu thử nghiệm và dịch vụ KH&CN, nhân lực KH&CN đã dần tăng lên cả về số lượng và chất lượng; Công tác nghiên cứu, ứng dụng KH&CN được quan tâm triển khai thực hiện, tập trung giải quyết các vấn đề có tính cấp thiết phù hợp với điều kiện của địa phương, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh; Nhiều mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất, đời sống đã phát huy hiệu quả và được nhân rộng trong thực tiễn; hoạt động quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ phát huy hiệu lực, hiệu quả, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích của người dân; Công tác sở hữu trí tuệ được quan tâm, cơ bản các sản phẩm đặc hữu, đặc thù của địa phương đã được xúc tiến xây dựng thương hiệu, xác lập quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ thông qua chỉ dẫn địa lý hay nhãn hiệu mang dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc xuất xứ; Công tác thông tin, tuyên truyền về KH&CN được thực hiện bằng nhiều hình thức; Tăng cường, mở rộng hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh để triển khai thực hiện các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao trên địa bàn tỉnh, qua đó thúc đẩy phát triển KH&CN của tỉnh Cao Bằng.

Tuy nhiên, hoạt động KH&CN phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của tỉnh, chưa thực sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Việc huy động nguồn lực của xã hội, nguồn ngân sách địa phương, nhất là từ doanh nghiệp để đầu tư phát triển KH&CN còn hạn chế. Thị trường KH&CN phát triển chậm, chưa gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với ứng dụng để phát triển sản xuất, kinh doanh và đổi mới công tác quản lý. Tiềm lực KH&CN chưa đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ KH&CN trong giai đoạn hiện nay; Kinh phí chi cho hoạt động KH&CN chưa hợp lý trong cơ cấu, tỷ lệ phân bổ nguồn vốn đầu tư công của địa phương và còn thấp so với mức bình quân các tỉnh; cơ cấu cán bộ khoa học chưa hợp lý, thiếu những chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành, việc thực hiện chính sách đào tạo, thu hút cán bộ khoa học gặp nhiều khó khăn; công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN còn hạn chế; các doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh chưa mạnh dạn đầu tư cho KH&CN, năng lực KH&CN còn yếu; công tác hợp tác quốc tế về KH&CN chưa được đẩy mạnh. Hoạt động thông tin tuyên truyền về KH&CN chưa đủ sâu rộng để khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động KH&CN.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên, ngoài những nguyên nhân khách quan, chủ yếu là do xuất phát điểm của nền kinh tế tỉnh ta thấp, tư duy sản xuất nhỏ, tiềm lực KH&CN của địa phương còn rất hạn chế. Một số cấp uỷ, chính quyền, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ và chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH&CN; Chưa tận dụng tốt những cơ hội và tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương; Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai các hoạt động KH&CN chưa chặt chẽ; Trình độ, năng lực của một số cán bộ phụ trách KH&CN chưa đáp ứng yêu cầu; Cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn đầu tư cho KH&CN chưa đủ mạnh.

**II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**1- Quan điểm**

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, là đột phá chiến lược, động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững của tỉnh; phát huy tính chủ động, sáng tạo của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân, nhất là doanh nghiệp, đội ngũ trí thức, các nhà khoa học tích cực tham gia hoạt động KH,CN &ĐMST.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải gắn kết chặt chẽ, bám sát, đồng bộ với mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư,ưu tiên chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào các nội dung trọng tâm, đột phá của tỉnh nhằm tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; chú trọng phát triển khoa học xã hội và nhân văn để có cơ sở khoa học phục vụ hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội.

- Phát triển Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phải lấy doanh nghiệp làm trung tâm, là lực lượng tiên phong trong việc ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ. Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, định hướng và kết nối các doanh nghiệp với đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ; Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội.

**2- Mục tiêu**

2.1- Mục tiêu chung

*(1)-* Tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần xây dựng Cao Bằng năng động, phát triển nhanh và bền vững;

*(2)-* Hoàn thiện, đổi mới cơ chế chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đảm bảo sự thông thoáng, cởi mở, hấp dẫn, khác biệt nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

 *(3)-* Phấn đấu đến năm 2030:

- HCơ bản ình thành được hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mớisáng tạo; hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh;

- Hình thành một số trung tâm, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; thành lập Hội Doanh nghiệp Khoa học công nghệ tỉnh Cao Bằng.

- Năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Cao Bằng nằm trong tốp đầu các địa phương trong khu vực miền núi phía Bắc*.*

2.2- Mục tiêu cụ thể

*(1)* Phấn đấu đến năm 2025, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), đóng góp từ 35% trở lên vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

*(2)* Tăng dần mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phấn đấu đạt 2% tổng chi ngân sách của địa phương vào năm 2025.

*(3)* Phấn đấu đến 2025 có đội ngũ chuyên gia khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng tư vấn, giám định, phản biện xã hội, làm chủ nhiệm các đề tài, dự án trong các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh *(nông nghiệp, du lịch, kinh tế đối ngoại, công nghệ thông tin, ..).*

*(4)* Tỷ lệ kết quả các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước được ứng dụng vào thực tiễn đạt trên 70%. Hằng năm mỗi sở, ngành, huyện, thành phố và từ 3-5 doanh nghiệp, HTX bố trí kinh phí để triển khai ít nhất 01 nhiệm vụ KHCN. Trong giai đoạn có ít nhất 03 đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

 *(5)* - Phấn đấu có trên 80% sản phẩm, dịch vụ chủ lực địa phương, sản phẩm OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

*(6)* Đến năm 2025: xây dựng được 01 trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh; Có từ 3 đến 5 doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thành lập; Hỗ trợ được ít nhất 05 doanh nghiệp khởi nghiệp.

*(7)* Đến năm 2025: hình thành được 01 trung tâm bảo tồn, lưu giữ những nguồn gen, những giống cây đầu dòng quý hiếm của tỉnh; xây dựng được ít nhất 01 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh.

 *(8)* Đẩy nhanh hoàn thành việc chuyển đổi số, đảm bảo đầu tư đồng bộ, kết nối hoàn chỉnh. Đến năm 2025: 100 % các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản điện tử.

**III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1- Tăng cường sự lãnh đạo, đẩy mạnh tuyên truyền của các cấp ủy đảng đối với sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, trước hết là người đứng đầu phải xác định rõ hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, phải được gắn với chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng đảng, hệ thống chính trị; cụ thể hóa các quan điểm mục tiêu, nhiệm vụ về khoa học và công nghệ phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương và nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

- Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Hội đồng khoa học và công nghệ từ tỉnh đến cấp huyện, trong đó bí thư cấp ủy là trưởng Ban chỉ đạo, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp làm chủ tịch Hội đồng khoa học công nghệ và phụ trách lĩnh vực khoa học công nghệ. Các sở ngành, đoàn thể cần phân công 01 lãnh đạo, 01 phòng ban chuyên môn phụ trách hoạt động KHCN&ĐMST của đơn vị.

-Tiếp tục tăng cường quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về KH,CN&ĐMST; trọng tâm là về vai trò then chốt của KH,CN&ĐMST trong phát triển kinh tế - xã hội; thời cơ, thách thức, thuận lợi, khó khăn của nền kinh tế - xã hội của tỉnh mà hoạt động KH,CN&ĐMST Cao Bằng phải đối mặt khi hội nhập với nền kinh tế thế giới.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội với phổ biến kinh nghiệm, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Chú trọng giới thiệu những cách làm mới, sáng tạo, những mô hình, điển hình tiên tiến trong việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Có các hình thức động viên, khen thưởng phù hợp, kịp thời các tài năng trẻ, điển hình tiên tiến trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

**2-** **Tập trung xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ KHCN trên cơ sở bám sát chương trình xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của Tỉnh ủy, chương trình phát triển nguồn nhân lực của các sở, ban ngành, các huyện, thành phố; phấn đấu các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh xây dựng được đội ngũ chuyên gia có đủ tâm, tầm trong nghiên cứu, chuyển giao, tư vấn, phản biện các vấn đề lớn của tỉnh.

- Quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ phải phù hợp, đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung xây dựng đội ngũ nhân lực về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý, ưu tiên các lĩnh vực mũi nhọn còn thiếu; chú trọng đào tạo và đào tạo lại đội ngũ thợ nghề, lực lượng lao động trong tiếp nhận, chuyển giao công nghệ gắn với phát triển vững; Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý khoa học và công nghệ các cấp; nâng cao năng lực, phẩm chất, chất lượng hiệu quả công tác quản lý về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO (phiên bản điện tử) hiện đại hóa nền hành chính, gắn với chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Có chính sách thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia có trình độ cao ở các tổ chức khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học đến hỗ trợ, tư vấn về kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ cho tỉnh, đến làm việc, chuyển giao công nghệ ở Cao Bằng. Đồng thời, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát huy tài năng, lao động sáng tạo của đội ngũ cán bộ khoa học đang công tác tại tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ đào tạo và đào tạo lại cán bộ khoa học, cán bộ trẻ, cán bộ về công tác ở các xã để triển khai các chương trình, dự án về ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Có chính sách trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia giỏi, có nhiều đóng góp. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển bằng tài năng và hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình. Có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp thu hút chuyên gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ làm việc trong doanh nghiệp.

- Đầu tư nguồn lực, nhân lực tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; các Hội, đoàn thể và đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến tri thức, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ; nâng cao năng lực tư vấn, phản biện, giám định xã hội; kết nối tập hợp, đoàn kết phát huy trí tuệ đội ngũ trí thức và tổ chức các phong trào thi đua, sáng tạo khoa học và công nghệ trên địa bàn. Thành lập các câu lạc bộ sáng tạo, nghiên cứu KH; Câu lạc bộ trí thức trẻ trong các trường trung học phổ thông tại các ngành, huyện và thành phố.

**3- Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ làm nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội**

- Xây dựng và triển khai các giải pháp đồng bộ về tài chính và đầu tư, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chú trọng lồng ghép các nguồn lực của ngân sách tỉnh *( từ đầu tư công, các đề án lớn của tỉnh: cửa khẩu, hạ tầng giao thông, du lịch,..)* với nguồn ngân sách TW cho các dự án KHCN của tỉnh ... để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho một số cơ sở trọng điểm; Tăng dần kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ một cách hợp lý. Phấn đấu đến năm 2025, tổng vốn đầu tư xã hội của tỉnh cho khoa học và công nghệ đạt trên 2% GRDP và tổng chi thường xuyên ngân sách địa phương cho khoa học và công nghệ đạt từ 1,5 đến 2 % GRDP trở lên.

- Tăng cường đầu tư, hiện đại hoá trang thiết bị nghiên cứu, chuyên dùng và phân tích tại các trung tâm, đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp các dịch vụ công thiết yếu cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phát triển cơ sở hạ tầng thông tin KH&CN của tỉnh hiện đại, kết nối đồng bộ, thống nhất với hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở nghiên cứu, phân tích, phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu, sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp lập quỹ phát triển KH&CN theo quy định của pháp luật.

- Tập trung nguồn lực, huy động, kêu gọi đầu tư, lồng ghép nhiều nguồn lực để xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; các trung tâm nuôi trồng ứng dụng công nghệ cao ở những địa phương trong tỉnh có điều kiện phù hợp.

**4- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nền tảng cuộc cách mạng lần thứ tư, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

- Nâng cao trách nhiệm các cấp ủy, các ngành, đơn vị trong chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch để ứng dụng KH&CN vào thực tiễn sản xuất ở cấp mình, nhằm đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; Có cơ chế khuyến khích triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất. Lấy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ là động lực và giải pháp then chốt, tạo đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp có nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ hiện đại phục vụ quản lý, sản xuất, kinh doanh hiệu quả cao.

- Chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ để khai thác có hiệu quả các lợi thế và điều kiện đặc thù từng vùng, miền trong tỉnh. Hình thành tại mỗi vùng một số mô hình liên kết giữa khoa học và công nghệ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khác, kết hợp chuyển giao khoa học kỹ thuật, tập huấn, sản xuất, kinh doanh; hướng vào khai thác có hiệu quả các lợi thế về điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hoá, xã hội, hình thành các sản phẩm chủ lực của mỗi vùng thuộc tỉnh. Thực hiện ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, từng bước làm chủ công nghệ hiện đại, tiến trong sản xuất nhằm tăng nhanh hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm để đủ sức cạnh tranh trên thị trường ở những lĩnh vực có tiềm năng.

- Tái cơ cấu lại các nhiệm vụ KHCN, tập trung ưu tiên các nhiệm vụ có tính khả thi cao, có khả năng ứng dụng, nhân rộng thành công, đặc biệt ứng dụng công nghệ cao vào phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có thế mạnh gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, gắn với các chương trình trọng tâm của tỉnh,... Huy động nguồn ngân sách TW để triển khai các nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia, cấp bộ có quy mô và tầm ảnh hưởng lớn, hàm lượng khoa học cao để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quan tâm hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học xã hội và nhân văn phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết tốt những vấn đề nhân dân đang quan tâm bức xúc.

- Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học. Xác định các nguồn gen ưu tiên cần thu thập, bảo tồn; ứng dụng khoa học công nghệ để bảo quản, lưu giữ và bảo tồn nguồn gen. Đặc biệt chú trọng các nguồn gen có khả năng tạo ra sản phẩm chủ lực có giá trị cao, các nguồn gen đặc sản, đặc hữu, các nguồn gen có nguy cơ thất thoát và tuyệt chủng cao.

**5- Thúc đẩy hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học và công nghệ**

- Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể hoá chính sách của cấp Trung ương phù hợp với điều kiện, thực tiễn tại địa phương nhằm khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ đồng bộ, hiệu quả từ khâu sáng tạo hình thành ý tưởng, đến nghiên cứu, xác lập, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình kinh doanh có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ và mô hình kinh doanh mới.

- Lồng ghép các chính sách, giải pháp thúc đẩy ứng dụng, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, lĩnh vực. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển thị trường khoa học và công nghệ với phát triển thị trường lao động, thị trường tài chính, thị trường hàng hóa, dịch vụ.

- Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ. Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nguồn gen, tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hoá dân gian nhằm khai thác tiềm năng sản phẩm có thế mạnh của tỉnh Cao Bằng. Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ địa phương đến năm 2030, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu, tiềm năng để đầu tư hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, tạo dựng, phát triển thành sản phẩm thương hiệu Cao Bằng.

- Thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp từ tài sản trí tuệ được ươm tạo, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích các hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức, cá nhân để triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, hoạt động nghiên cứu chung. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ xanh, sản xuất sạch và kết nối thông minh.

- Thành lập Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng có liên kết với trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo quốc gia, với các tỉnh trong khu vực, nhằm hỗ trợ thúc đẩy phát triển hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh nhà, Hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo mô hình do doanh nghiệp quản lý; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia ươm tạo sản phẩm tại các cơ sở ươm tạo công nghệ*.*

- Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thực hiện dự án nâng cao năng suất, chất lượng; Hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; Đăng ký sử dụng Mã số mã vạch và gắn tem truy xuất nguồn gốc có kết nối với hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh Cao Bằng và cổng thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia.

**6- Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, cơ chế tài chính; Nâng cao năng lực tổ chức, hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ**

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế chính sách và phương thức đầu tư cho khoa học và công nghệ. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước các cấp về KH&CN. Phân cấp mạnh mẽ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, Nâng cao năng lực của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, hình thành các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, gắn hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với sản xuất và đời sống.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu, khoán kinh phí theo kết quả đầu ra. Tổ chức giao quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân chủ trì nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có năng lực, nhu cầu. Khuyến khích thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với hoạt động khoa học, công nghệ.

- Đổi mới cơ chế vận hành, mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng theo hướng chất lượng, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thưc tiễn của địa phương. Hướng dẫn, vận động doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để đầu tư cho hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nhất là cơ chế tự chủ về tài chính, tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học, công nghệ công lập về nhân lực, kinh phí hoạt động dựa trên kết quả và hiệu quả hoạt động.

**7- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST với các tỉnh, thành phố trong nước. Chủ động phối hợp với các viện, trường để thu hút các chuyên gia tham gia nghiên cứu, triển khai các chương trình, đề tài, dự án khoa học công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ mới trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế liên thông kết nối năng lực của những cơ sở thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định trên địa bàn tỉnh, với các cơ sở thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định của các Viện, trường và các tỉnh trong cả nước để phát huy hiệu quả phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và quản lý nhà nước.

- Xây dựng Trang trại khoa học Nông Lâm Nghiệp thuộc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng theo mô hình tiên tiến, có khả năng nghiên cứu đủ mạnh để liên kết, tiếp nhận kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ từ các viện trường, triển khai những dự án khoa học, công nghệ quan trọng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội làm hạt nhân cho việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

- Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và ĐMST, nhằm thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ. Tranh thủ tối đa nguồn ngân sách từ trung ương thông qua các chương trình dự án trong và ngoài nước trên một số lĩnh vực như: Nông thôn miền núi, Nông thôn mới; Ứng phó với biến đổi khí hậu; Phát triển và ứng dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo; Các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia...

**IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình khoa học và công nghệ phù hợp với từng giai đoạn.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng chỉ đạo, hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết được quán triệt đến đảng viên và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Ban Tuyên giáo Trung ương;- Văn phòng Trung ương Đảng;- Bộ KH&CN, TT&TT, NN&PTNT, CT, YT, TN&MT;- Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;- Ban cán sự Đảng, Đoàn;- Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc;- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh;**-** Lưu: VPTU. | **T/M BAN CHẤP HÀNH**BÍ THƯ**Lại Xuân Môn** |